Bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa - thiên nhiên thế giới phục vụ phát triển ở nước ta

Cho đến thời khắc chuyển giao Ất Dậu (2005) sang Bính Tuất (2006), Việt Nam ta đã có năm di sản văn hóa và thiên nhiên được UNESCO ghi vào Danh mục di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới và hai di sản phi vật thể được UNESCO đưa vào Công bố những kiệt tác văn hóa phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại.

Các di sản đó là: Quần thể di tích kiến trúc Huế (1993), Vịnh Hạ Long (1994, 2000), Khu phố cổ Hội An (1999), Khu di tích Chăm Mỹ Sơn (1999), Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng (2003); Nhã nhạc - nhạc cung đình Việt Nam (2003) và Không gian văn hóa cồng chiêng Tây nguyên (2005).

Các di sản văn hóa và thiên nhiên của Việt Nam được ghi vào Danh mục di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới phần lớn đều đạt hai tiêu chuẩn độc đáo nổi bật toàn cầu theo quy định tại Công ước bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới của UNESCO, cụ thể là: Quần thể di tích kiến trúc Huế đạt tiêu chuẩn (iii): Huế thể hiện là một bằng chứng nổi bật của quyền lực phong kiến Việt Nam đã mất mà đỉnh cao của nó vào đầu thế kỷ XIX, và tiêu chuẩn (iv): Quần thể di tích Huế là một ví dụ nổi bật của một kinh đô phong kiến phương Đông. Khu phố cổ Hội An đạt tiêu chuẩn (ii): Là một sự biểu thị vật chất nổi bật của sự hòa trộn của các nền văn hóa vượt thời gian tại một thương cảng quốc tế, tiêu chuẩn (v): Là một tấm gương nổi bật về bảo tồn một thương cảng châu á cổ truyền. Khu di tích Chăm Mỹ Sơn đạt tiêu chuẩn (ii): Là một tấm gương đặc biệt về sự trao đổi văn hóa với việc đưa kiến trúc ấn Độ giáo của ấn Độ vào Đông Nam á, tiêu chuẩn (iii): Vương quốc Chămpa là một hiện tượng quan trọng trong lịch sử văn hóa và chính trị ở Đông Nam á, được minh họa rõ ràng qua di tích Mỹ Sơn. Vịnh Hạ Long đạt tiêu chuẩn (iii) về vẻ đẹp thiên nhiên (năm 1994) và tiêu chuẩn (i) về giá trị địa chất (năm 2000). Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng đạt tiêu chuẩn (i) về thiên nhiên, là một tập hợp bằng chứng ấn tượng về lịch sử trái đất. Hiện nay, UNESCO đang khuyến nghị Việt Nam sớm phối hợp với nước láng giềng Lào mở rộng phạm vi di sản với mục đích nâng thêm giá trị để Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, nếu làm được việc này, Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng sẽ đạt thêm tiêu chuẩn (iv) về giá trị đa dạng sinh học.

Tồn tại song hành với các di sản vật thể là một kho tàng di sản văn hóa phi vật thể phong phú không kém phần đa dạng bao gồm nhiều loại hình của các dân tộc sống trên lãnh thổ Việt Nam, trong đó Nhã nhạc - nhạc cung đình Việt Nam ở Huế đã được UNESCO đưa vào Tuyên bố Các kiệt tác về văn hóa phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại năm 2003; Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên được tuyên bố năm 2005.

Với các nước phát triển, việc di sản được ghi vào Danh mục di sản văn hóa thế giới là một vinh dự nhưng không có tác động nhiều đối với sự phát triển kinh tế du lịch và các ngành liên quan của địa phương và cả nước, bởi vì tại các nước này, do điều kiện kinh tế phát triển và ý thức bảo vệ di sản của cộng đồng khá cao nên trước khi trở thành di sản thế giới các di sản văn hóa và thiên nhiên tiêu biểu của họ đã được bảo vệ và phát huy tốt. Nhưng đối với các nước đang phát triển, đặc biệt đối với các nước trong khu vực Đông Nam á (ASEAN), việc trở thành di sản thế giới là một dấu mốc quan trọng đánh dấu sự chuyển mình của các di sản trong sự phát triển kinh tế nói chung phát triển du lịch, dịch vụ nói riêng. Bởi vì, chỉ sau khi được ghi vào Danh mục di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới di sản mới thực sự nhận được sự quan tâm về nhiều mặt của các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế. Thực tiễn ở nước ta cho thấy, quần thể di tích kiến trúc Huế, Vịnh Hạ Long, Khu di tích Chăm Mỹ Sơn, Khu phố cổ Hội An, Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng ngay sau khi trở thành di sản thế giới đã trở thành những điểm du lịch quan trọng của cả nước. Nhã nhạc và Cồng chiêng Tây nguyên sau khi được trở thành kiết tác của nhân loại được xã hội quan tâm nhiều hơn và được đầu tư, phô diễn mạnh mẽ hơn.

Có thể nói rằng, các di sản thế giới nước ta đã đóng góp ngày càng tích cực cho sự phát triển kinh tế trên nhiều mặt: Bộ mặt các di sản thế giới ngày càng được ổn định và cải thiện thông qua công tác quản lý, tu bổ tôn tạo. Nhiều bộ phận trong di sản được phục hồi, nhiều điểm tham quan du lịch mới được mở ra quanh khu di sản, ngày càng nhiều hoạt động dịch vụ phục vụ tham quan, du lịch được mở ra tại các khu di sản thế giới.

Những con số thống kê sơ bộ thời gian qua tại các di sản thế giới đã phản ánh rõ ràng lượng khách du lịch tại các khu di sản tăng vọt ngay trong năm đầu tiên trở thành di sản thế giới, và hàng năm lượng khách du lịch đều tăng nhanh, năm sau nhiều hơn năm trước. Lượng khách tham quan di sản tăng nhanh kéo theo sự phát triển nhanh chóng trực tiếp của ngành du lịch tại địa phương có di sản thế giới và gián tiếp là ngành du lịch trong phạm vi cả

nước (1).

Khi di sản văn hóa và thiên nhiên trở thành di sản thế giới, nói theo cách của ngành thương nghiệp, điều đó giống như di sản được gắn một "thương hiệu" đặc biệt, hấp dẫn, đánh tiếng ra toàn thế giới. Di sản thế giới là tài sản chung của nhân loại, do đó nghiễm nhiên trở thành một điểm không thể không đến của các du khách ngoài nước khi tới ViệtNam. Đồng thời, khi một di sản được ghi vào Danh mục di sản thế giới cũng là nguồn động lực thôi thúc, lôi cuốn người dân trong nước đến với các di sản này. Trong thuyết minh của không ít nhân viên hướng dẫn du lịch ta thấy xuất hiện những câu cửa miệng như: "Đến Việt Nam mà không đến thăm di sản này, thưởng thức di sản kia (di sản thế giới) thì chưa phải đã đến Việt Nam".v.v. điều đó càng khẳng định sự tiêu biểu cho đất nước của các di sản thế giới.

Trên thực tế nhưng năm qua ở nước ta, sau khi trở thành di sản thế giới các di sản đã nhận được sự quan tâm nhiều hơn của các cấp, các ngành ở Trung ương và địa phương, trong nước và quốc tế đối với công tác bảo tồn phát huy giá trị di sản. Các di sản này đều được triển khai lập dự án quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị. Trong các dự án đó, phần phát huy giá trị được coi trọng không kém phần bảo tồn.

Việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản thế giới chính là một định hướng quan trọng nhằm hỗ trợ phát triển du lịch. Khoản 3 Điều 10 Pháp lệnh Du lịch quy định: "Tài nguyên du lịch là cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử, di tích cách mạng, quá trình lao động sáng tạo của con người có thể được sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu du lịch; hình thành các điểm du lịch, khu du lịch nhằm tạo ra sự hấp dẫn du lịch". Như vậy, nếu làm tốt việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên chính là góp phần bảo tồn và phát huy giá trị nguồn tài nguyên du lịch của nước ta.

Chính vì nhận thức được rằng các giá trị văn hóa, thiên nhiên của di sản thế giới không phải chỉ nhằm phục vụ công tác nghiên cứu, học tập đơn thuần, mà còn có khả năng đóng góp vào sự phát triển kinh tế của địa phương và cả nước, nên ngoài sự quan tâm của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương, các di sản thế giới còn nhận được sự tham gia ngày càng tích cực của cộng đồng vào quá trình bảo tồn và phát huy giá trị di sản. Tuy nhiên, tuỳ theo cách hiểu và cách tiếp cận của mỗi đối tượng mà di sản được đầu tư, khai thác theo những chiều hướng khác nhau, do đó những tác động tích cực đối với sự phát triển bền vững của di sản cũng nhiều, nhưng tác động tiêu cực đối với di sản cũng không ít. Nhiệm vụ của những tổ chức, cá nhân làm công tác quản lý liên quan đến di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ở các cấp, các ngành là cần xem xét điều chỉnh để những yếu tố tích cực ngày càng được phát huy, những tác động tiêu cực đối với di sản thế giới ngày càng được kiểm soát tốt hơn, giảm thiểu dần theo năm tháng cùng sự phát triển của đất nước, tiến tới triệt tiêu hẳn, nhằm tạo sự ổn định, bền vững cho di sản thế giới.

Sau khi trở thành di sản thế giới, để tạo tiền đề cho việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản, tại mỗi địa phương có di sản thế giới đều đã thành lập đơn vị quản lý di sản thế giới riêng. Hiện nay mô hình quản lý di sản thế giới đều do các địa phương tự lựa chọn, chưa có sự quy định chung trên cả nước. Vì vậy, có đơn vị quản lý di sản thế giới trực thuộc cấp tỉnh, có đợn vị trực thuộc cấp huyện. Song song với sự thành lập đơn vị quản lý di sản thế giới, đội ngũ cán bộ chuyên môn nghiệp vụ của các cơ quan quản lý di sản thế giới này cũng dần được tăng cường để đáp ứng nhiệm vụ bảo tồn và phát huy giá trị di sản thế giới. Hiện nay, các đơn vị như Trung tâm bảo tồn di tích cố đô Huế, Ban quản lý Vịnh Hạ Long... là những cơ quan quản lý di sản thế giới tương đối ổn định, có đội ngũ cán bộ chuyên môn nghiệp vụ bước đầu đáp ứng được những yêu cầu hoạt động, quản lý di sản thế giới trên các mặt đối nội và đối ngoại.

Bên cạnh sự quan tâm đến công tác tổ chức, xây dựng bộ máy, tuyển chọn đội ngũ cán bộ chuyên môn nghiệp vụ, các di sản thế giới còn nhận được sự hỗ trợ về chuyên môn của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (2). Nhiều khóa tập huấn, chuyên môn nghiệp vụ, hội thảo khoa học được tổ chức tại các di sản thế giới với sự tham gia của các chuyên gia thuộc nhiều chuyên ngành khác nhau ở trong và ngoài nước đã góp phần làm tăng chất lượng của đội ngũ cán bộ của các đơn vị quản lý di sản thế giới. Trong quá trình đó, không ít cán bộ quản lý và nghiệp vụ tại các di sản thế giới được cử ra nước ngoài học tập, tham gia các cuộc hội thảo liên quan trực tiếp đến những vấn đề thiết yếu của các di sản thế giới, càng làm cho nhận thức của đội ngũ cán bộ chuyên đang công tác tại các di sản thế giới không chỉ tăng thêm kinh nghiệm, kiến thức, mà còn có dịp tiếp cận trực tiếp với cách thức nghiên

cứu, quản lý hiện đại, khoa học và cách làm việc của chuyên gia các nước bạn. Từ đó dần đần đổi mới cách nghĩ và làm việc của mình và của cơ quan, đơn vị mình.

Một vấn đề không kém phần quan trọng là sau khi trở thành di sản thế giới, các nơi này đều nhận được sự đầu tư đầu tư, hỗ trợ nhiều hơn về kỹ thuật, tài chính từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thông các dự án quy hoạch và các dự án thành phần bảo quản tu bổ và phục hồi di tích. Đối với di sản thế giới, nhà nước còn có những cơ chế riêng về tài chính như bố trí lại các nguồn thu cho các di sản thế giới nhằm tạo sự chủ động cho các hoạt động của di sản thế giới. Chính vì vậy, các di sản thế giới có điều kiện được bảo tồn phát huy giá trị nhiều hơn so với khi chưa trở thành di sản thế giới và các di sản khác trong cả nước.

Thực tiễn những năm qua cho thấy, các di sản thế giới đã góp phần ngày càng quan trọng trong việc phát triển du lịch của đất nước. Tại các địa phương có di sản thế giới, chúng ta đã có rất nhiều sáng kiến hoạt động quảng bá di sản. Qua đó cũng góp phần quảng bá du lịch, thu hút du khách đến với di sản thế giới, như việc tổ chức các: Năm du lịch Hạ Long, Festival Huế, Quảng Nam hành trình di sản, Đêm rằm phố cổ (Hội An), con đường di sản miền Trung.v.v. Những hoạt động này, sau khi thử nghiệm thành công đã trở thành thường xuyên, định kỳ tại các di sản thế giới và đã được ngành du lịch rất quan tâm. Trong các hoạt động nêu trên, nhiều sáng kiến nhằm phục hồi các hoạt động văn hóa phi vật thể được thể nghiệm, nhiều cuộc trình diễn văn hóa truyền thống, văn nghệ dân gian được tổ chức. Nhiều sản phẩm thủ công truyền thống cũng có dịp được giới thiệu rộng rãi với công chúng.

Sức hút của các di sản thế giới đã tạo tiền đề cho việc mở rộng các điểm du lịch và các hoạt động khác xung quanh các di sản thế giới như: Du lịch nhà vườn, vườn sinh thái tại Huế, du lịch Cù Lao Chàm, tham quan các làng nghề, tắm biển ở Hội An.v.v. Du lịch phát triển tại các di sản thế giới không chỉ góp phần tạo công ăn việc làm cho hàng ngàn người dân ở các địa phương có di sản thế giới, mà còn làm chuyển dịch cơ cấu kinh tế tại một số địa phương, góp phần phát triển các ngành nghề dịch vụ du lịch, nhiều ngành nghề thủ công truyền thống, hoạt động văn hóa truyền thống (văn hóa phi vật thể) được phục hồi, phát triển phục vụ trở lại cho du lịch.

Sở dĩ chúng ta có thể tổ chức các hoạt động nêu trên không phải chỉ vì các di sản thế giới nổi tiếng, mà như trên đã nêu, sau khi trở thành di sản thế giới, chúng ta đã đầu tư nhiều hơn, hiệu quả hơn vào công tác quản lý và công tác bảo quản, tu bổ và tôn tạo các di sản. Hàng trăm tỉ đồng đã được nhà nước chi cho việc bảo quản tu bổ và phục hồi các di tích ở Huế, Hạ Long, Mỹ Sơn, Hội An. Hàng trăm tỉ đồng khác được đầu tư để nâng cấp các cơ sở hạ tầng của di sản thế giới. Nhờ những nỗ lực đó, bộ mặt của các di sản thế giới ngày càng được cải thiện, nhiều bộ phận của di sản thế giới đã được bảo quản, tu bổ và phục hồi, di sản thế giới ngày càng trở nên hấp dẫn hơn. Trong quá trình phát triển du lịch, các nguồn thu thông qua phục vụ tham quan du lịch tăng lên hàng năm đã trở thành động lực quan trọng để chúng ta tiếp tục đầu tư cải thiện tình hình ở các di sản thế giới, để lại tiếp tục phát triển các hoạt động du lịch. Chỉ riêng tiền bán vé vào cửa ở các di sản thế giới đã gần trăm tỉ đồng, năm sau tăng hơn năm trước. Năm 2005, ước tính di tích Huế sẽ thu được khoảng 50 tỉ đồng tiền bán vé, Vịnh Hạ Long khoảng 30 tỉ, Hội An và Mỹ Sơn, Phong Nha - Kẻ Bàng cũng thu được hàng chục tỉ đồng. Đó là chưa kể đến các nguồn thu từ dịch vụ du lịch nhà hàng, khách sạn, giao thông, vận tải, hàng không, buôn bán hàng thủ công mỹ nghệ, vui chơi giải trí .v.v.

Sự phát triển du lịch tại các điểm di sản văn hóa và thiên nhiên ở nước ta nói chung, di sản thế giới nói riêng không chỉ tạo điều kiện để các hoạt động dịch vụ du lịch như: Nhà hàng, khách sạn, quán trọ, xích lô, ca nhạc, vũ trường, nhiếp ảnh, hướng dẫn du lịch .v.v. phát triển. Di sản thế giới còn góp phần thúc đẩy các ngành giao thông, hàng không hoạt động mạnh mẽ hơn. Trước đây, khi giá vé hàng không của người nước ngoài cao hơn người trong nước, người ta đã nói đến "đường bay vàng" để chỉ tuyến bay Hà Nội - Huế, nhiều chuyến bay chỉ toàn người nước ngoài bay từ Hà Nội vào tham quan di tích Huế. Tương tự như vậy, các tuyến xe lửa, xe ca, tàu thuỷ trở khách đến tham quan du lịch các di sản thế giới cũng nhộn nhịp hơn, tất bật hơn.

Thực ra, di sản thế giới ngoài việc tạo công ăn việc làm trực tiếp cho người dân địa phương và gián tiếp cho các ngành nghề khác như nêu ở trên, di sản thế giới còn thúc đẩy công tác nghiên cứu, thúc đẩy việc học tập ngoại ngữ và chuyên môn nghiệp vụ nhằm phục vụ du lịch của các cán bộ, nhân viên ngành du lịch, ngành bảo tồn và phát huy giá trị di sản cũng như cộng đồng cư dân địa phương. Các nội dung chuyên môn liên quan đến di sản cũng được quan tâm nghiên cứu nhiều hơn, qua đó trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ nghiệp vụ được nâng lên rõ rệt. Điều đó góp phần không nhỏ vào chất lượng công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản cũng như công tác phát triển

du lịch.

Trong những năm qua, di sản thế giới ở nước ta cũng đã thu hút được sự quan tâm của các tổ chức quốc tế, nhất là UNESCO, trong các hoạt động tập huấn, chuyển giao kỹ thuật về bảo tồn di sản. Trong mối lo chung của UNESCO về việc tạo ra sự hài hòa giữa bảo tồn di sản văn hóa, di sản thiên nhiên và phát triển du lịch, một số cuộc hội thảo, tập huấn về du lịch bền vững tại các di sản thế giới đã được tổ chức nhằm tạo ra sự an toàn cho di sản trong quá trình phát triển du lịch.

Tuy đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ như ở trên, song đối với sự nghiệp bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên nói chung, bảo tồn di sản phục vụ phát triển du lịch nói riêng thời gian qua còn lộ ra những bất cập về nhiều mặt. Trước hết, về nhận thức, tâm lý phổ biến của các vị lãnh đạo chính quyền địa phương khi đề đạt nguyện vọng nâng cấp di tích của địa phương mình lên hạng di tích quốc gia đặc biệt hoặc di sản thế giới, ngoài mong muốn nhận được sự quan tâm đầu tư lớn của Chính phủ vào công tác bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích, còn có ý muốn tăng nhanh hoạt động du lịch tại di tích. Qua đó tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương, cải thiện một phần đời sống nhân dân. Đây là một nguyện vọng chính đáng, tuy nhiên ở góc độ bảo tồn di sản, nếu việc bảo tồn di sản không được coi trọng ngang bằng hoặc hơn việc khai thác di sản thì sẽ dẫn đến tình trạng phá hoại di sản, làm cho di sản bị xuống cấp, mai một nhanh chóng. Do đó, chúng tôi mong rằng các cấp các ngành và cộng đồng cần quan tâm đến sự cân bằng này.

Về tổ chức bộ máy quản lý di sản, tuy mỗi di sản thế giới đã có một tổ chức quản lý riêng, song quy mô và cơ chế tổ chức của các cơ quan giữa các di sản còn chưa thống nhất. Đội ngũ cán bộ chuyên môn nghiệp vụ ở một số cơ quan quản lý di sản thế giới còn thiếu về số lượng và yếu về chất lượng. Sự thiếu đồng bộ trong tổ chức và đội ngũ cán bộ ảnh hưởng rất rõ đến công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa cũng như tài nguyên du lịch, nhất là ở Quảng Nam, nơi có hai di sản văn hóa thế giới, nhưng có tới ít nhất ba cơ quan nghiệp vụ tham gia quản lý di tích là Trung tâm bảo tồn di sản di tích Quảng Nam trực thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Nam, Trung tâm quản lý bảo tồn di tích Hội An trực thuộc Uỷ ban nhân dân thị xã Hội An và Ban quản lý di tích và du lịch Mỹ Sơn trực thuộc Uỷ ban nhân dân huyện Duy Xuyên. Sự chồng chéo về quản lý và nhiệm vụ đã tạo nên những mâu thuẫn, gây bất lợi cho di sản cả trong công tác bảo tồn di tích và phát triển du lịch. Chính vì thế, chất lượng công tác quản lý di sản cũng còn rất khác nhau. Các di sản thế giới của nước ta được ghi vào danh mục di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới rải ra trong nhiều năm. Do đó có những di sản thế giới như Huế, Hạ Long đã qua hơn mười năm xây dựng và phát triển, trong khi đó Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng mới chỉ được gần một năm. Đơn vị ra đời sau có ưu thế là rút được những bài học của các đơn vị đi trước, nhưng lại phải đối phó với những vấn đề phức tạp nảy sinh mà các di sản trước đó không vấp phải. Đó là sự phát triển "đi trước, đón đầu" của nhân dân và ngành du lịch địa phương, ngay khi biết tin về việc khu di tích được ghi vào danh mục di sản thế giới. Trong khi đó qui hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di sản, những qui định cụ thể về quản lý, bảo vệ di sản vẫn còn đang trong quá trình soạn thảo.

Một điều bất cập khác là nhận thức và sự tham gia của cộng đồng vào quá trình bảo tồn và phát huy giá trị di sản chưa thực sự đồng đều, vững chắc và có lợi cho sự nghiệp bảo tồn và phát huy giá trị di sản. Có thể nói, tại địa phương có di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, về mặt hình thức, phần lớn mọi người đều vui mừng khi địa phương mình có di sản thế giới, ý thức trách nhiệm của cộng đồng với việc bảo vệ di sản thế giới được nâng lên. Nhưng trên thực tế những nhận thức này chưa tương xứng với nhu cầu bảo vệ di sản thế giới. Cán bộ và người dân địa phương hướng sự quan tâm vào việc khai thác di sản là chính, việc bảo vệ di sản chủ yếu vẫn là những biện pháp hành chính của các cơ quan quản lý. Có thể nói, người dân ở các di sản thế giới quan tâm đến việc được hưởng lợi gì từ di sản thế giới hơn là trách nhiệm và nghĩa vụ của mình đối với việc bảo vệ di sản thế giới là gì?

Đối với ngành du lịch, trong những năm, qua sự phối kết hợp giữa ngành Văn hóa - Thông tin và Du lịch trong việc xây dựng một nền du lịch bền vững tại các di sản văn hóa nói chung, di sản thế giới nói riêng đã có và đạt được nhiều kết quả tốt, nhưng những kết quả đó còn chưa xứng tầm với đòi hỏi phát triển du lịch bền vững tại các di sản thế giới. Sự phối kết hợp còn chưa hài hòa giữa khai thác tài nguyên du lịch và bảo tồn di sản. Vẫn còn tình trạng mạnh ai nấy làm, Chương trình mục tiêu chống xuống cấp và tôn tạo di tích do Bộ Văn hóa - Thông tin chủ trì còn chưa nhận được thông tin đầy đủ từ Chương trình quốc gia về Du lịch và ngược lại. Vì vậy, vẫn còn tình trạng nhiều di tích chưa được đầu tư đồng bộ: Nơi nhận được dự án của du lịch thì di tích chưa được quan tâm, nơi di tích được đầu tư thì dự án của du lịch lại chưa tới.

Một hiện tượng nữa là di tích bị khai thác nhiều gấp nhiều lần đầu tư tu bổ (nếu tính theo kinh phí đầu tư và kinh phí thu được từ dịch vụ và các ngành). Du lịch kéo theo những mặt tiêu cực đối với di sản, những hiểm họa trực tiếp và tiềm năng, ô nhiễm môi trường tự nhiên và xã hội ở các di sản thiên nhiên và di sản văn hóa.

Nhận thức của các cán bộ lãnh đạo chưa cân đối giữa khai thác di tích và đầu tư bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích. Chưa có những thái độ tích cực đối với việc tạo sự bền vững cho di tích. Nhiều ngành nghề phát triển tại các di sản thế giới, đời sống kinh tế có phát triển nhưng cũng làm tăng nguy cơ huỷ hoại di tích. Không chỉ chúng ta nhận thức điều này mà chuyên gia UNESCO trong các bản báo cáo giám sát hàng năm của mình cũng đã cảnh báo về những tác động tiêu cực đối với các di sản thế giới của Việt Nam. Điển hình như báo cáo tình trạng bảo tồn di tích của VietNam năm 2004 của Uỷ ban di sản thế giới. Ba trong năm di sản thế giới của Việt Nam đã bị Uỷ ban di sản thế giới cảnh báo về tình trạng bảo tồn di sản. Bên cạnh việc đánh giá những mặt được, tích cực của Chính phủ Việt Nam và chính quyền các địa phương đối với việc bảo tồn di sản thế giới, Uỷ ban di sản thế giới có phần đánh giá các tác động tiêu cực đối với di sản thế giới của Việt Nam, trong đó có đánh giá việc phát triển du lịch tại khu vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, việc quản lý nuôi trồng thuỷ sản tại Vịnh Hạ Long và việc xây dựng cơ sở hạ tầng và quản lý đô thị tại quần thể di tích kiến trúc Huế.

Ngoài những tác động tiêu cực về mặt xã hội như ô nhiễm môi trường tự nhiên và xã hội (đĩ điếm, môi giới mại dâm, ăn mày ăn xin, chèo kéo, chặt chém khách, trộm cắp, lừa đảo...), một số ngành nghề thủ công được phục hồi nhưng do nhu cầu phục vụ du lịch nên có không ít hàng chợ, hàng kém chất lượng được tung ra thị trường, gây ảnh hưởng đến hình ảnh của một số ngành nghề thủ công truyền thống, không ít di sản văn hóa phi vật thể bị thương mại hóa, lễ hội bị đưa ra khỏi không gian, thời gian thiêng, bị cắt ngắn hoặc kéo dài để phục vụ nhu cầu du lịch, từ đó hình ảnh của một số lễ hội đã bị hiểu sai rất nhiều. Tương tự như vậy, việc học tập chuyên môn, ngoại ngữ của một số cán bộ, nhân viên hời hợt chỉ nhằm phục vụ những lợi ích trước mắt, chứ không chú ý chuyên sâu, nâng cao thường xuyên để đáp ứng những đòi hỏi chuyên môn cao của ngành.

Xuất phát từ những thực trạng nêu trên của các di sản thế giới ở nước ta nói chung trong mối quan hệ với hoạt động du lịch thời gian qua, chúng tôi có một số đề xuất sau đây:

Bên cạnh việc ngành văn hóa và chính quyền địa phương phải tập trung hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, thống nhất tổ chức bộ máy quản lý, tăng cường đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhiệm vụ bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới. Một điều ai cũng biết, nhưng ít khi thực hiện, hoặc nói cho có lệ rồi bỏ qua, nói xong mọi việc đâu lại hoàn đó. Đó là cần nhìn nhận đánh giá lại các mặt tích cực và tiêu cực trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản thế giới phục vụ phát triển và ngược lại tác động của quá trình phát triển đối với di sản, rút ra các bài học kinh nghiệm. Phát huy mặt tích cực, hạn chế tiến tới kiểm sóat hoàn toàn những tác động tiêu cực.

Qua những điều phân tích ở trên, trong những năm tới, ngoài những điều đã nêu ở trên để di sản thế giới phục vụ tốt hơn cho sự phát triển, cần tập trung vào một số điểm sau: Tăng cường hợp tác giữa các cấp, các ngành ở trung ương và địa phương, trước hết là giữa ngành du lịch và bảo tồn di sản văn hóa để tạo ra sự phát triển du lịch thực sự bền vững. Cần lồng ghép tốt giữa Chương trình mục tiêu quốc gia về chống xuống cấp và tôn tạo di tích, bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể và Chương trình quốc gia về du lịch, các chương trình về môi trường, phát triển rừng, giáo dục, các quy hoạch phát triển kinh tế xã hội tại các khu vực có di sản thế giới.

Tăng cường hợp tác trong lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực, song song với quá trình đào tạo các cán bộ chuyên môn, cần có kế hoạch tập huấn về chuyên môn và thái độ ứng xử đối với di sản, với khách tham quan cho cán bộ và nhân dân các địa phương có di sản thế giới, các đối tượng tham gia khai thác du lịch tại các di sản thế giới - không chỉ cán bộ du lịch mà cả đối với những người bán hàng, dân địa phương, những người đạp xích lô, lái “xe ôm”, hướng dẫn du lịch tự do.v.v. để thực sự tạo ra những hoạt động du lịch bền vững tại các khu di sản thế giới.

Tập trung đầu tư có trọng điểm cho việc bảo quản, tu bổ, phục hồi những điểm di tích vật thể, nghiên cứu, lập hồ sơ, tư liệu và phục hồi các di sản văn hóa phi vật thể quan trọng tại các khu di sản thế giới. Đầu tư chiều sâu cho việc duy trì một số ngành nghề thủ công và lễ hội, nghệ thuật trình diễn tiêu biểu độc đáo tại các khu di sản.

Phối hợp chặt chẽ giữa các ngành như giao thông vận tải, hàng không, xây dựng, lao động - thương binh và xã hội,

công an, thuỷ sản... và các cơ quan địa phương đảm bảo cho môi trường di sản thế giới (cả môi trường thiên nhiên và môi trường xã hội) được trong sạch. Tạo sự ổn định, bền vững cho di sản và sự an toàn cho khách tham quan du lịch, tránh chồng chéo, thiếu hiệu quả./.

Nguyễn Quốc Hùng